

Ngày 30/09/2025	11,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-1.8%	-1.8%

	Q3/25	
ROE	11.1%	#VALUE!

	Q3/25		
DT thuần	175	QoQ	YoY
		▲ 68.0	▲ 96.1
		▲ 63.3%	▲ 121%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	353	YoY
		▲ 117
		▲ 49.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	16.2	QoQ	YoY
		▲ 7.03	▲ 4.20
		▲ 76.7%	▲ 35.1%
	tỷ VNĐ		

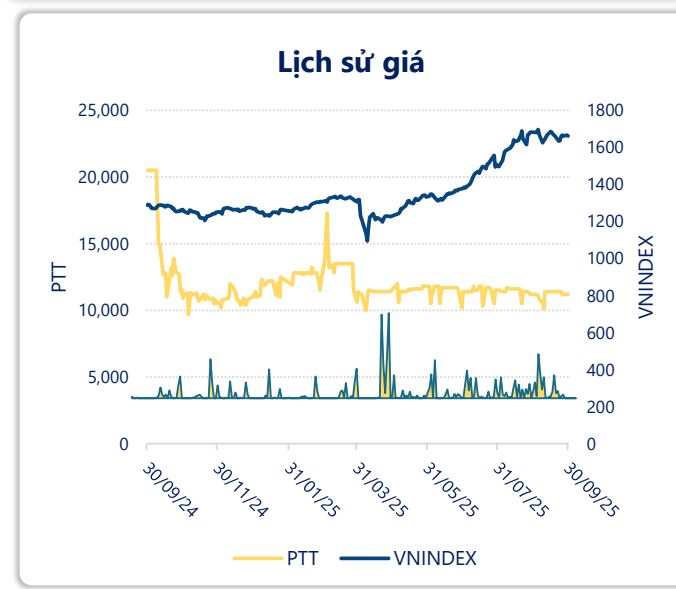
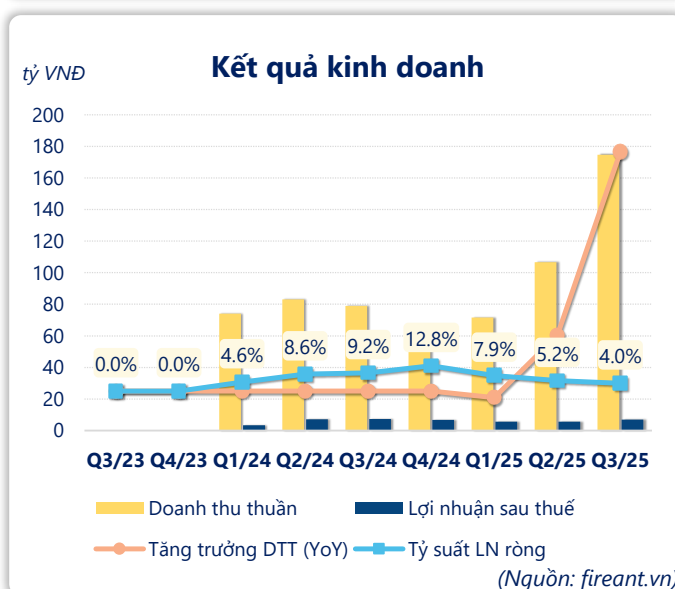
	9T 2025	
LN gộp	35.6	YoY
		▲ 4.60
		▲ 14.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.46	QoQ	YoY
		▲ 3.61	▼ 0.29
		▲ 74.4%	▼ 3.3%
	tỷ VNĐ		

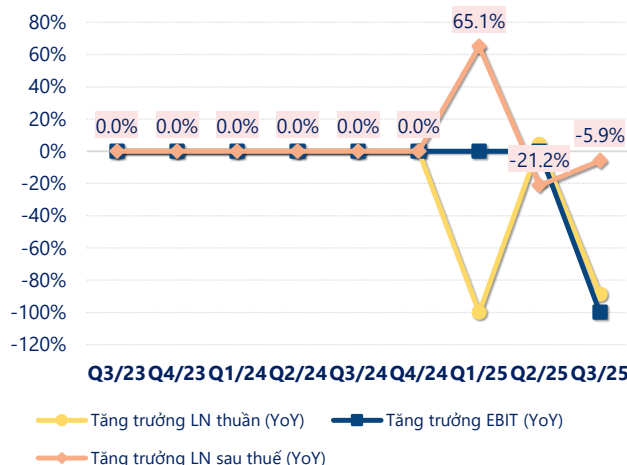
	9T 2025	
LN thuần	20.4	YoY
		▲ 3.10
		▲ 17.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	6.90	QoQ	YoY
		▲ 1.31	▼ 0.37
		▲ 23.5%	▼ 5.0%
	tỷ VNĐ		

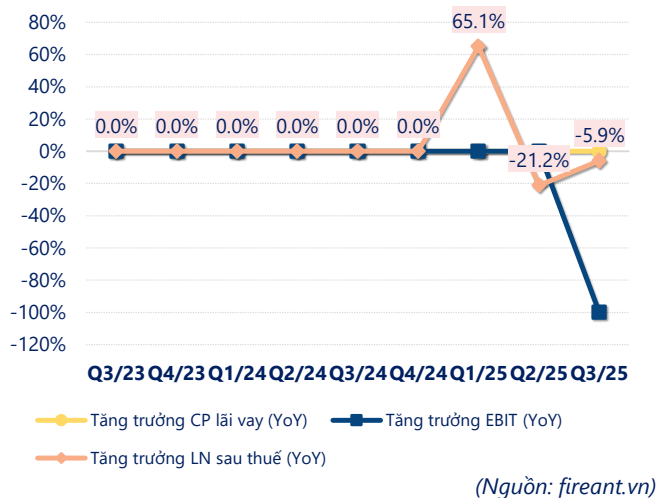
	9T 2025	
LN sau thuế	18.1	YoY
		▲ 0.30
		▲ 2.1%
	tỷ VNĐ	



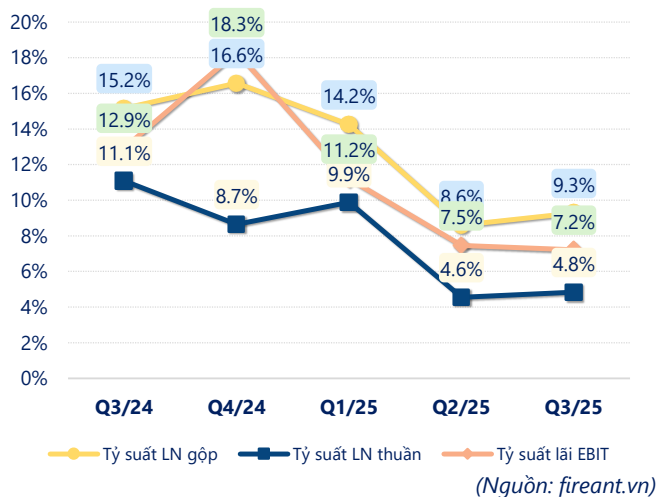
Tăng trưởng lợi nhuận



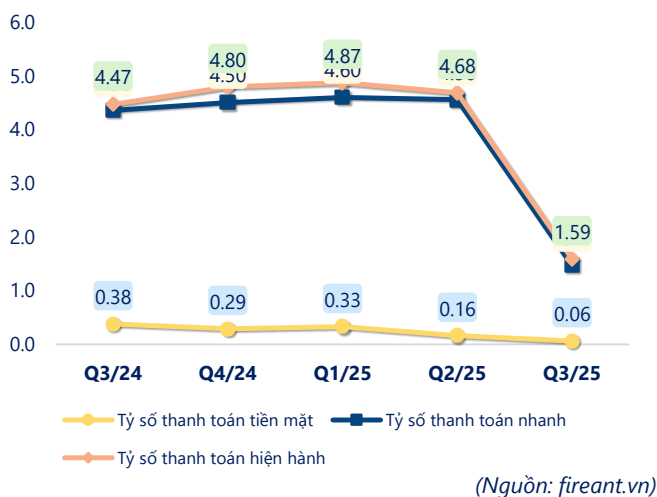
Tăng trưởng chi phí



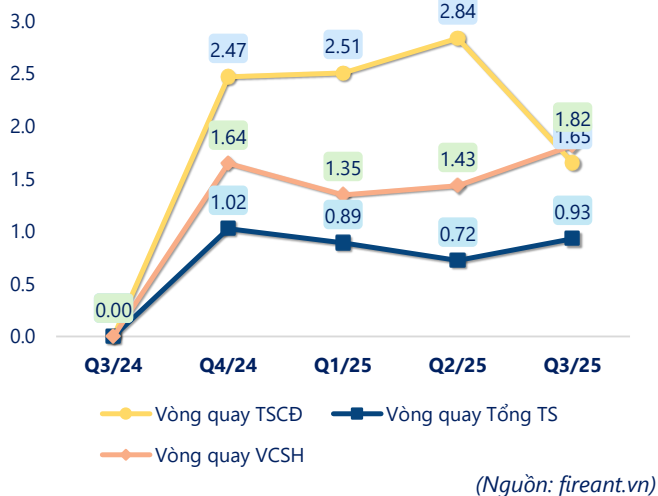
Tỷ suất lợi nhuận



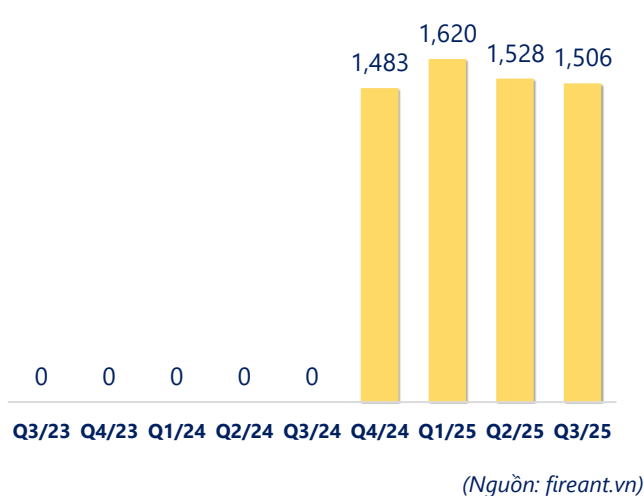
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	175	78.9	121%	353	236	49.5%
Giá vốn hàng bán	158	67.0	137%	317	205	54.7%
Lợi nhuận gộp	16.2	12.0	35.1%	35.6	31.0	14.8%
Doanh thu HĐTC	1.59	2.01	-20.8%	5.62	5.24	7.3%
Chi phí TC	3.98	1.14	249%	5.95	7.85	-24.2%
Chi phí lãi vay	3.96	1.09	263%	5.85	4.29	36.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.36	4.09	31.0%	14.9	11.1	34.3%
LN thuần từ HĐKD	8.46	8.75	-3.3%	20.4	17.3	17.7%
Lợi nhuận khác	0.19	0.38	-49.5%	2.35	4.98	-52.8%
LN trước thuế	8.65	9.13	-5.3%	22.7	22.3	2.0%
Lợi nhuận sau thuế	6.90	7.27	-5.0%	18.1	17.8	2.1%
LNST của CĐ cty mẹ	6.90	7.27	-5.0%	18.1	17.8	2.1%

(Nguồn: fireant.vn)

